

DI SẢN VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ: MỘT SỐ QUAN ĐIỂM LÝ LUẬN VÀ HÀM Ý CHO VIỆT NAM

TRƯƠNG QUANG ĐẠT
Trung tâm Nghiên cứu Dân tộc và Tôn giáo

Nhận bài ngày 03/9/2026. Sửa chữa xong 30/9/2026. Duyệt đăng 05/10/2026.

Abstract

Promoting traditional cultural heritage has become increasingly important amid global digital transformation. This article examines theoretical perspectives and international research trends concerning the role of digital transformation in cultural heritage. By systematizing major theoretical models, it demonstrates that digital transformation is driving a shift from static preservation toward the dynamic promotion of heritage values, expanding public access, and creating new forms of cultural expression. Digital technologies also contribute to communicating heritage values, strengthening traditional cultural identity, and supporting heritage education. However, this process raises challenges related to cultural authenticity, unequal access to technology, and ethical issues in digital environments. The article therefore offers several implications for Vietnam, emphasizing the need to balance technological innovation with the preservation and promotion of heritage values and national cultural identity.

Keywords: Cultural heritage, cultural identity, digital transformation, heritage education.

1. Đặt vấn đề

Toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên khắp thế giới, vì vậy, mối quan hệ giữa văn hóa truyền thống và công nghệ cũng trở thành một chủ đề được nhiều người quan tâm. Việc tích hợp các giá trị văn hóa truyền thống với công nghệ số không chỉ là một xu hướng tất yếu, mà còn được xem là một giải pháp quan trọng nhằm vừa bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong xã hội hiện đại. Nhiều nghiên cứu quốc tế cho thấy các nền tảng công nghệ số, cộng đồng trực tuyến và các công cụ kỹ thuật số như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) hay dữ liệu lớn (Big Data) có thể đóng vai trò quan trọng trong việc lưu trữ, phục hồi và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống, đồng thời mở rộng không gian tiếp cận di sản giữa các thế hệ (Shang, 2021; Wang, 2024; Jati, 2024; Nugroho et al., 2025).

Trong bối cảnh đó, di sản văn hóa không còn được hiểu đơn thuần là những giá trị thuộc về quá khứ cần được bảo tồn, mà ngày càng được nhìn nhận như một nguồn lực động, có khả năng thích ứng và tái cấu trúc trong môi trường số. Quá trình chuyển đổi số đang tạo ra những cơ hội mới trong việc phát huy di sản, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức liên quan đến bảo tồn tính xác thực, duy trì bản sắc văn hóa và đảm bảo sự tham gia của cộng đồng trong môi trường số hoá.

Mặc dù có không ít các nghiên cứu trên thế giới bàn về vấn đề này với những góc độ khác nhau như văn hoá, con người và công nghệ, những nghiên cứu này vẫn còn phân tán và thiếu sự tiếp cận tích hợp để thấy được mối tương quan giữa di sản văn hoá, chuyển đổi số và vai trò của con người trong giai đoạn hiện nay. Các nghiên cứu hiện nay cũng thường tập trung vào phát huy tiềm năng của công nghệ hoặc giá trị của truyền thống, nhưng chưa làm rõ những xung đột hay căng thẳng có thể xảy ra trong quá trình tích hợp giữa bảo tồn và đổi mới, giữa tính xác thực và khả năng tiếp cận số.

Vì vậy, bài viết này đi tìm câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu: các cách tiếp cận lý thuyết hiện có đã giải thích như thế nào về mối quan hệ giữa di sản văn hoá, công nghệ và con người trong bối cảnh chuyển đổi số và những hạn chế của các cách tiếp cận này là gì?

Email: datquangtruong@yahoo.com.vn

Để giải đáp được những câu hỏi này, bài viết áp dụng khung lý thuyết tiếp cận mối quan hệ giữa di sản văn hoá, công nghệ và con người như ba thành tố cơ bản trong bối cảnh chuyển đổi số. Bài viết không nhằm trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm mới mà sử dụng phương pháp tường thuật tài liệu nghiên cứu để hệ thống hóa và phân tích các nghiên cứu quốc tế về vai trò của di sản văn hóa trong chuyển đổi số. Bằng việc so sánh và tổng hợp các cách tiếp cận lý thuyết, nghiên cứu nhằm làm rõ các xu hướng nghiên cứu chính trên thế giới hiện nay và chỉ ra những khoảng trống lý thuyết, từ đó đề xuất cách tiếp cận tích hợp dựa trên ba trục chính là di sản văn hoá, công nghệ và con người.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cách tiếp cận lý thuyết về vai trò của di sản văn hóa trong chuyển đổi số

Trong những năm gần đây, nhiều học giả đã nghiên cứu về vấn đề di sản văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số từ các góc nhìn khác nhau, nhưng tựu chung lại các nghiên cứu này đều xem truyền thống không phải là yếu tố tĩnh mà là một nguồn lực động có khả năng định hướng cho sự phát triển xã hội trong môi trường công nghệ.

Tiêu biểu cho cách tiếp cận về vai trò của di sản văn hóa truyền thống trong chuyển đổi số phải kể đến mô hình “mã văn hoá” (Cultural Code) của Babosov (2023). Tác giả Babosov (2023) đưa ra khái niệm mã văn hóa của dân tộc với nội hàm là hệ thống những giá trị, biểu tượng và ký ức tập thể được hình thành qua lịch sử, định hình nên bản sắc và định hướng sự phát triển của xã hội. Theo mô hình này, di sản văn hóa truyền thống được xem là trục kết nối giữa quá khứ và hiện tại, đảm bảo sự tiếp nối văn hóa trong quá trình đổi mới và hiện đại hóa ngày nay. “Mã văn hoá” được xem là trục trung tâm liên kết giá trị di sản (heritage), bản sắc dân tộc (national identity) và sự phát triển bền vững (sustainable development).

Ở góc độ kết nối giữa xã hội và công nghệ, Hilbert (2020) với cách tiếp cận “Chủ nghĩa nhân văn số” (Digital Humanism) cho rằng chuyển đổi số không chỉ là quá trình kỹ thuật mà còn là một tiến trình xã hội, trong đó công nghệ góp phần tái định nghĩa con người và văn hoá. Trong mô hình này, giá trị văn hóa truyền thống được xem như nguồn cung cấp chuẩn mực đạo đức và nhận thức nhân văn, giúp con người sử dụng công nghệ một cách có trách nhiệm. Điều này cho thấy mối quan hệ ba chiều giữa con người, công nghệ và giá trị văn hoá.

Tiếp cận từ góc độ bản sắc văn hoá, Liu (2023) đã đưa ra khái niệm “Tự tin văn hoá” (Cultural Self-Confidence), nhấn mạnh vai trò của giá trị văn hóa truyền thống như một “bộ nhớ xã hội” giúp cá nhân và cộng đồng định vị bản thân trong không gian số toàn cầu. Theo đó, văn hóa truyền thống không chỉ là yếu tố thuộc về quá khứ, mà còn là nền tảng để đổi mới sáng tạo và phát triển trong tương lai, thông qua mối liên hệ giữa quá khứ, hiện tại và tương lai.

Trong khi đó, mô hình “Lấy con người là trung tâm của chuyển đổi số” (Human-Centric Digitalization) của Kara et al. (2024) thì đặt sự quan tâm đến việc chuyển đổi số cần hướng tới nâng cao năng lực và phẩm chất con người, thay vì tập trung vào hiệu quả kỹ thuật. Di sản gắn với giá trị văn hóa truyền thống được coi là nền tảng đạo đức cá nhân và xã hội, giúp đảm bảo sự ổn định trong quá trình chuyển đổi số.

Cuối cùng, Weinert (2022) mở rộng vai trò của di sản văn hóa truyền thống thông qua việc liên kết di sản văn hóa với khái niệm an ninh con người (Cultural Heritage as Human Security). Tác giả đã liên kết hai yếu tố di sản văn hóa và an ninh con người với nhau, bởi theo ông, việc bảo tồn và số hóa di sản văn hóa giúp củng cố bản sắc cộng đồng, tăng cường gắn kết xã hội và bảo vệ giá trị con người trong môi trường kỹ thuật số toàn cầu. Mô hình này mở rộng cách hiểu về vai trò của truyền thống, không chỉ là giá trị tinh thần mà còn là yếu tố cấu thành an ninh xã hội và văn hoá.

Nhìn chung, các cách tiếp cận đều hướng đến một điểm chung quan trọng là di sản văn hóa truyền thống không bị thay thế bởi công nghệ, mà được tái cấu trúc và tích hợp vào quá trình chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, có thể đề xuất một khung phân tích gồm ba trục chính: thứ nhất, di sản văn hóa truyền thống như nền tảng giá trị và bản sắc; thứ hai, công nghệ như công cụ trung gian, và thứ ba, con người

như chủ thể trung tâm của quá trình chuyển đổi. Tuy nhiên, các nghiên cứu này cũng cho thấy có sự phân mảnh rõ rệt về trọng tâm phân tích. Các nghiên cứu tiếp cận từ góc độ văn hóa nhấn mạnh đến vai trò bản sắc của di sản, trong khi các nghiên cứu khác lại theo hướng tập trung vào công nghệ. Những cách tiếp cận gắn liền với yếu tố con người lại ít được bàn đến. Do đó, thiếu một khung phân tích tích hợp để giải thích cho mối quan hệ giữa ba yếu tố này.

2.2. Phát huy di sản văn hóa truyền thống trong bối cảnh chuyển đổi số

2.2.1. Xu hướng chuyển đổi số trong phát huy di sản văn hóa

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số đã trở thành một xu hướng mang tính toàn cầu, tác động đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực văn hóa và di sản. Các nghiên cứu quốc tế cho thấy quá trình số hóa không chỉ đơn thuần là sự thay đổi về công nghệ, mà còn là sự chuyển dịch mang tính cấu trúc, làm biến đổi cách con người tiếp cận, thực hành và tái tạo các giá trị văn hóa (Hilbert, 2020). Vì thế, việc phát huy giá trị di sản văn hóa không còn giới hạn ở hoạt động bảo tồn, mà ngày càng gắn với khả năng thích ứng và tái cấu trúc trong môi trường số.

Một trong những xu hướng nổi bật trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, là sự chuyển dịch từ bảo tồn tĩnh sang phát huy động di sản văn hoá. Nếu trước đây, di sản chủ yếu được lưu trữ trong không gian vật lý và mang tính cộng đồng địa phương, thì trong kỷ nguyên số, các giá trị văn hóa có thể được số hoá, tái hiện và lan toà trên quy mô toàn cầu, thông qua các nền tảng công nghệ. Wang (2024) chỉ ra rằng, các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR) và dữ liệu lớn (Big Data) đang trở thành công cụ quan trọng để tái hiện, lưu trữ và phục dựng các giá trị văn hóa truyền thống đến công chúng toàn cầu. Điều này không chỉ mở rộng khả năng tiếp cận di sản mà còn tạo điều kiện cho việc tái diễn giải và sáng tạo các hình thức biểu đạt văn hoá.

Tuy nhiên, quá trình này không diễn ra một cách tuyến tính. Một số nghiên cứu cũng đề cập đến việc số hóa di sản không thể thay thế hoàn toàn các thực hành văn hóa truyền thống trong đời sống cộng đồng. Tóth (2022) đề cao quan điểm cho rằng các di sản văn hóa phi vật thể, như nghi lễ, âm nhạc dân gian hay nghề thủ công, chỉ có thể tiếp tục tồn tại và được phát huy trong môi trường kỹ thuật số khi người dân được tham gia chủ động vào quá trình số hoá. Quan điểm này của Tóth (2022) đã bàn đến một vấn đề cốt lõi là chuyển đổi số không chỉ là vấn đề kỹ thuật thuần túy, mà còn phải có sự liên kết với các yếu tố xã hội và cần quan tâm đến sự gắn kết văn hóa trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, quá trình số hóa cũng đặt ra những thách thức liên quan đến bản sắc và tính xác thực văn hoá. Liu (2023) cảnh báo rằng, khi các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc được phổ biến rộng rãi trên không gian số, chúng có nguy cơ bị đồng hóa hoặc thương mại hoá, làm suy giảm chiều sâu văn hóa và ý nghĩa biểu tượng. Do đó, việc phát huy truyền thống trong thời đại số không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà còn là bài toán cân bằng giữa đổi mới và bảo tồn.

Ở một góc độ khác, nhiều nghiên cứu cũng nhấn mạnh đến vai trò tích cực của công nghệ trong việc tạo ra không gian văn hóa mới. Judijanto et al. (2024) nhận định rằng, ở một số quốc gia ở khu vực châu Á, việc kết hợp công nghệ và truyền thống đang hình thành những không gian văn hóa mới – nơi các nghi lễ và biểu tượng dân gian được thể hiện lại qua nền tảng số, vừa duy trì bản sắc, vừa hấp dẫn thế hệ trẻ. Tương tự, Jati (2024) đặt vấn đề theo cách tiếp cận phát triển cộng đồng, và nhận định rằng công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ mà còn là phương thức phát triển bền vững cho các cộng đồng văn hoá. Khi truyền thống được số hóa và chia sẻ, nó không chỉ giúp lưu giữ ký ức tập thể mà còn tạo ra giá trị kinh tế và sinh kế mới. Nugroho et al. (2025) cũng chỉ ra tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và quảng bá các giá trị văn hóa truyền thống, giúp cộng đồng địa phương tham gia sâu hơn vào quản lý và phát triển di sản. Cách tiếp cận này chuyển trọng tâm từ bảo tồn di sản sang phát huy di sản, trong đó công nghệ đóng vai trò như một cầu nối giữa giá trị truyền thống và nhu cầu xã hội hiện đại.

Có thể thấy xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa không đơn thuần là quá trình số hóa di sản, mà là sự tái cấu trúc toàn diện cách thức con người tương tác với truyền thống. Công nghệ đã

và đang đóng vai trò như cầu nối giữa giá trị văn hóa truyền thống và nhu cầu của xã hội hiện đại. Tuy nhiên, xu hướng này cũng đặt ra yêu cầu về việc xây dựng các chiến lược phát triển văn hóa phù hợp, nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa đổi mới công nghệ và duy trì bản sắc dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

2.2.2. Vai trò của phương tiện kỹ thuật số trong truyền tải di sản văn hóa

Truyền thống dân tộc đóng vai trò quan trọng trong việc định hình bản sắc văn hóa trong kỷ nguyên kỹ thuật số, khi nó cung cấp nền tảng cho ý thức và tính liên tục văn hóa giữa những thay đổi công nghệ nhanh chóng. Nếu trước đây, truyền thống chủ yếu được duy trì qua các hình thức thực hành trực tiếp trong cộng đồng, thì ngày nay, các nền tảng số đã mở ra những không gian mới cho việc lưu trữ, tái hiện và lan toả những giá trị này. Kỹ thuật số đã góp phần giúp chuyển dịch di sản văn hóa từ hình thức truyền thống mang tính địa phương sang các hình thức biểu đạt mang tính toàn cầu và kết nối liên thế hệ.

Một trong những vai trò quan trọng của phương tiện kỹ thuật số là khả năng kích hoạt và tái tạo trí nhớ văn hóa tập thể. Bằng cách sử dụng các nền tảng trực tuyến, hình ảnh, âm thanh và câu chuyện văn hóa có thể được lưu trữ và truyền tải một cách linh hoạt, sống động, giúp các thế hệ trẻ tiếp cận với di sản theo những cách thức mới mẻ, hiện đại. Wu (2025) chỉ ra rằng di sản văn hóa dân tộc khi được truyền tải qua môi trường số, không chỉ duy trì tính liên tục văn hóa mà còn cung cấp một khung tham chiếu giúp cá nhân định vị bản thân trong cộng đồng và xã hội đa văn hoá. Sự phát triển của công nghệ mới như AI và VR còn mở ra những cách tiếp cận sáng tạo trong việc thể hiện và trải nghiệm văn hóa (Judijanto et al. 2024). Chuyển đổi số cũng góp phần thúc đẩy sự tham gia văn hóa của cộng đồng. Nghiên cứu của Buccitelli (2017) đã chỉ ra vai trò của công nghệ số trong việc tạo điều kiện cho sự tham gia chủ động của người dùng công nghệ trong việc sáng tạo và chia sẻ nội dung của di sản văn hoá. Khi đó, di sản văn hóa không còn là một cấu trúc cố định, mà trở thành một quá trình tương tác và tái tạo liên tục trên không gian số.

Như vậy có thể thấy, phương tiện kỹ thuật số góp phần định hình lại cách thức con người hiểu và trải nghiệm di sản. Quá trình này thể hiện sự chuyển dịch từ mô hình truyền thống mang tính kế thừa theo thế hệ sang mô hình di sản mang tính tương tác và đa chiều trên không gian số. Nhưng để phát huy vai trò này, cần xây dựng các chiến lược phát huy giá trị của di sản phù hợp, nhằm vừa tận dụng tiềm năng của công nghệ, vừa đảm bảo duy trì tính xác thực và chiều sâu của các giá trị văn hóa truyền thống.

2.2.3. Giáo dục hiểu biết và nhận thức về giá trị của di sản văn hóa trong không gian công nghệ số

Giáo dục những giá trị tốt đẹp của di sản văn hóa dân tộc đóng vai trò thiết yếu trong việc bảo tồn và truyền thụ giá trị văn hóa, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ kỹ thuật số đang làm thay đổi căn bản cách con người học hỏi, tương tác và tiếp cận tri thức.

Công nghệ kỹ thuật số mở ra cơ hội mới cho việc lưu giữ, phổ biến và giảng dạy di sản văn hóa. Jati (2024) cho rằng, quá trình chuyển đổi số có thể thúc đẩy sự bền vững của cộng đồng văn hóa thông qua việc áp dụng các công cụ kỹ thuật số trong giáo dục. Điều này cho phép các hình thức học tập truyền thống như học nghề, kể chuyện dân gian, hoặc biểu diễn nghệ thuật dân tộc được chuyển tải linh hoạt qua môi trường trực tuyến mà vẫn giữ nguyên tính xác thực.

Tích hợp công nghệ trong giáo dục di sản. Nugroho et al. (2025) minh chứng điều này qua việc số hóa di sản của Vương quốc Mataram, nơi các phương tiện kỹ thuật số được sử dụng để giảng dạy, lưu trữ và tái hiện các giá trị lịch sử, văn hóa. Mô hình này cho thấy giáo dục truyền thống có thể được mở rộng phạm vi tiếp cận mà không làm mất đi chiều sâu văn hóa, nếu công nghệ được triển khai một cách có định hướng.

Giáo dục di sản văn hóa trên không gian số còn góp phần hình thành giá trị và nhân cách con người. Tabroni et al. (2022) đã nhấn mạnh việc giáo dục các giá trị văn hóa như sự tôn trọng, tính cộng đồng hay yếu tố tôn giáo cần được thực hiện từ sớm, thông qua sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng. Công nghệ số lúc này đóng vai trò hỗ trợ, nhưng không thay thế hoàn toàn các hình thức giáo dục truyền thống mang tính trải nghiệm trực tiếp.

Tuy vậy, quá trình số hóa giáo dục di sản cũng có những thách thức nhất định, như có nguy cơ bị giản lược hoặc mất đi tính ngữ cảnh đặc thù. Vì thế, việc thiết kế nội dung giáo dục phải đảm bảo sự cân bằng giữa tính tiếp cận và tính xác thực văn hoá. Ngoài ra, sự khác biệt trong khả năng tiếp cận công nghệ có thể tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận giáo dục di sản giữa các nhóm xã hội.

Nhìn chung, xu hướng phát huy giá trị di sản văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi số không chỉ dừng lại ở việc ứng dụng công nghệ số trong việc bảo vệ di sản của quá khứ mà còn hướng đến việc tái tạo và lan tỏa các giá trị truyền thống qua công nghệ, từ đó giữ vững yếu tố nhân văn của con người trong hệ sinh thái kỹ thuật số. Công nghệ, khi được định hướng bởi văn hóa, có thể trở thành công cụ mạnh mẽ để bảo tồn, giáo dục và phát triển bản sắc dân tộc trong thế giới toàn cầu hóa.

Mặc dù các nghiên cứu hiện có đã tập trung phân tích vai trò của công nghệ đối với di sản, coi công nghệ số như một công cụ để lan tỏa và tái tạo di sản nhưng những nghiên cứu này cũng chưa bàn đến những biến đổi về ý nghĩa của di sản văn hóa trong quá trình số hóa. Vì vậy, cần có những nghiên cứu sâu hơn về giá trị và ý nghĩa của di sản văn hóa khi đã được số hóa và lan tỏa trên không gian số.

2.2.4. Một số mô hình ứng dụng công nghệ số để phát huy giá trị của di sản

Bên cạnh các cách tiếp cận lý thuyết, nhiều nghiên cứu gần đây cũng tập trung phân tích sự thành công của một số mô hình thực nghiệm áp dụng các công nghệ số để bảo tồn và phát huy di sản.

Bảng 1: Mô hình ứng dụng công nghệ số vào phát huy giá trị di sản

Quốc gia	Mô hình/dự án	Nguồn học giả	Nội dung chính
Indonesia	Bảo tồn nghi lễ “Mapak Tanggal” thông qua số hóa văn hoá Số hóa di sản văn hóa Vương quốc Mataram	Judijanto et al. (2024) Nugroho et al. (2025)	Kết hợp công nghệ và thực hành văn hóa địa phương để kết nối truyền thống liên thế hệ. Ứng dụng công nghệ để cộng đồng tham gia quản lý và phát triển di sản.
Trung Quốc	Lồng ghép “truyền thống tốt đẹp của dân tộc” vào giáo dục thiết kế nghệ thuật	Wang (2025), Liu (2023)	Phát huy bản sắc văn hóa thông qua đào tạo sáng tạo nghệ thuật.
Hungary	Bảo tồn di sản phi vật thể vùng Đông Bắc	Tóth (2022)	Khuyến khích thực hành truyền thống thông qua dự án cộng đồng.
Montenegro	Phát triển số “lấy con người làm trung tâm”	Kara et al. (2024)	Kết hợp đổi mới kỹ thuật số với bảo vệ giá trị văn hóa và an ninh con người.

Các mô hình thực tiễn trên cho thấy việc một số quốc gia trên thế giới đã áp dụng công nghệ số trong việc phát huy di sản văn hoá. Mô hình ở Indonesia đã nhấn mạnh đến vai trò của cộng đồng trong việc tham gia số hóa và quản lý di sản, trong khi đó mô hình ở Trung Quốc lại là việc tích hợp giá trị truyền thống vào giáo dục sáng tạo. Ở Hungary và Montenegro, mô hình lại nghiêng về hướng bảo tồn thực hành văn hóa gắn với cộng đồng và phát triển công nghệ theo hướng lấy con người làm trung tâm.

2.3. Những thách thức của việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong bối cảnh chuyển đổi số

2.3.1. Thách thức đối với nhận thức về giá trị của di sản văn hóa dân tộc

Công nghệ kỹ thuật số đang tái định nghĩa cách con người tiếp cận và lưu giữ ký ức văn hoá, khiến bản sắc văn hóa truyền thống dễ bị hòa tan trong không gian mạng toàn cầu. Khi các sản phẩm văn hóa được truyền tải bằng công nghệ, giá trị biểu tượng và chiều sâu tinh thần của chúng có nguy cơ bị thay thế bởi hình thức thương mại hoặc giải trí ngắn hạn (Babosov, 2023).

Thời đại số cũng đặt ra thách thức lớn là khủng hoảng tự tin văn hóa (cultural self-confidence crisis), với hiện tượng cộng đồng trẻ tuổi dễ bị cuốn theo trào lưu toàn cầu và xem nhẹ giá trị văn hóa dân tộc. Sự dịch chuyển từ văn hóa thực hành sang văn hóa trực tuyến cũng khiến truyền thống có nguy cơ bị tách khỏi môi trường sống tự nhiên, mất đi chức năng gắn kết cộng đồng mà nó từng có (Liu, 2023).

2.3.2. Thách thức đối với xã hội

Một trong những thách thức đối với xã hội nói chung, chính là sự bất bình đẳng trong tiếp cận công nghệ số, làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng xã hội. Sự khác biệt trong cách tiếp cận công nghệ số

giữa các nhóm xã hội đặt ra một rào cản đáng kể đối với việc đạt được sự hòa nhập kỹ thuật số công bằng (Patriak, 2024).

Quyền riêng tư và sự bảo mật cũng đặt ra nhiều sự quan ngại trong xã hội chuyển đổi số nhanh chóng ngày nay. Việc sử dụng rộng rãi các công nghệ kỹ thuật số làm dấy lên lo ngại về bảo vệ thông tin cá nhân và khả năng vi phạm dữ liệu (Kozyreva et al., 2022).

Vấn đề đạo đức trong thời đại công nghệ số. Sự tích hợp của trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ kỹ thuật số khác đặt ra những vấn đề đạo đức, bao gồm: nguy cơ thông tin sai lệch, thông tin giả. Vì vậy, xã hội số đòi hỏi các cá nhân sử dụng công nghệ phải có sự hiểu biết và sử dụng công nghệ có trách nhiệm (Gooyabadi et al., 2024).

Sự chia rẽ trên không gian số, lo ngại về quyền riêng tư và các vấn đề đạo đức làm nổi bật sự cần thiết của chính sách có trách nhiệm và quản trị toàn cầu, để đảm bảo rằng lợi ích của quá trình số hóa được phân bổ công bằng. Khi xã hội kỹ thuật số tiếp tục phát triển, việc giải quyết những thách thức này là điều kiện tiên quyết để tối đa hóa tác động xã hội tích cực của nó (Hilbert, 2020; Patriak, 2024; Qureshi, 2023).

Có thể thấy, các nghiên cứu về thách thức của chuyển đổi số đối với di sản văn hóa đã bàn đến những vấn đề về rủi ro liên quan tới bản sắc văn hoá, bất bình đẳng xã hội, và vấn đề về đạo đức. Tuy vậy, các nghiên cứu bàn về công nghệ thường có xu hướng nhấn mạnh về vai trò tích cực của chuyển đổi số, coi công nghệ như giải pháp tất yếu để bảo tồn và phát huy di sản, trong khi chưa đánh giá những hệ quả văn hóa và xã hội đi kèm khi số hóa di sản văn hóa. Bên cạnh đó, những nghiên cứu về thách thức đối với việc xói mòn giá trị của di sản trong thời đại số vẫn còn khá hạn chế. Vì vậy, bài viết nhận định rằng, cần phải làm rõ hơn nữa những thách thức đối với giá trị của di sản văn hóa dân tộc trên không gian số, đặc biệt là đối với nhóm đối tượng là giới trẻ. Những giải pháp để giải quyết các thách thức không chỉ dừng lại ở việc hoàn thiện công nghệ, mà còn cần phải gắn với xây dựng các chiến lược văn hóa phù hợp với từng loại hình di sản, vùng miền và đối với từng nhóm đối tượng tiếp xúc với di sản đã được số hoá.

2.4. Hàm ý cho Việt Nam trong bối cảnh mới

Từ những phân tích dựa trên những quan điểm lý thuyết và những nghiên cứu hiện có về việc phát huy giá trị của di sản trên không gian số, có thể rút ra những hàm ý quan trọng đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.4.1. Về phương diện chính sách, Việt Nam cần có một chiến lược tổng thể về chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa và di sản. Những phân tích đã cho thấy việc chuyển đổi số không nên chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà cần gắn chặt với bảo tồn ý nghĩa sâu sắc của di sản. Do vậy, các chính sách cần hướng đến quy trình số hóa nhưng không làm giảm lược nội dung văn hóa, và ưu tiên giữ được chiều sâu và tính ngữ cảnh của di sản.

2.4.2. Cần tăng cường sự tham gia và hưởng lợi của cộng đồng sở hữu di sản. Các mô hình thực tiễn ở các quốc gia cho thấy, cần có chính sách hướng tới việc trao quyền cho cộng đồng địa phương, khuyến khích người dân tham gia vào việc lưu trữ, tái hiện và sáng tạo các giá trị văn hóa trong không gian số. Nghệ nhân và các chủ thể văn hóa cần được tham gia vào quá trình xây dựng nội dung số.

2.4.3. Cần thúc đẩy việc tích hợp di sản văn hóa vào các chương trình giáo dục thông qua các nền tảng công nghệ số. Như những nghiên cứu về giáo dục giá trị của di sản trên không gian số đã chỉ ra, công nghệ có thể mở rộng khả năng tiếp cận di sản và hoá, nhưng không thể thay thế hoàn toàn trải nghiệm văn hóa trực tiếp. Do vậy, việc sử dụng các công cụ số như học liệu điện tử, thực tế ảo hay nền tảng trực tuyến là cần thiết nhưng chính sách giáo dục vẫn phải đồng thời duy trì các hình thức thực hành văn hóa truyền thống.

3. Kết luận

Việt Nam cần quan tâm đến thách thức liên quan đến bất bình đẳng trong tiếp cận công nghệ và

khoảng cách số. Việc đảm bảo mọi nhóm xã hội đều có cơ hội tiếp cận và tham gia vào quá trình số hóa di sản là điều kiện quan trọng để phát huy giá trị văn hóa một cách toàn diện và bền vững. Ngoài ra, cũng cần xây dựng các khung pháp lý và chuẩn mực đạo đức nhằm quản lý hiệu quả các hoạt động liên quan đến dữ liệu và nội dung văn hóa trong môi trường số.

Tài liệu tham khảo

- Babosov, E. (2023). The cultural code of the nation: Careful reproduction of the past and aspiration to the future. *Economics. Sociology. Law*, 2(1), 35–39. <https://doi.org/10.22281/2542-1697-2023-02-01-35-39>.
- Buccitelli, A. (2017). *Race and ethnicity in digital culture: Our changing traditions, impressions, and expressions in a mediated world* (Vols. 1–2). Praeger.
- Gooyabadi, A. A., GorjianKhanzad, Z., & Lee, N. (2024). Anchoring digital transformation: The triad of culture, ethics, and security. In *Nonprofit digital transformation demystified*. https://doi.org/10.1007/978-3-031-47182-7_9.
- Hilbert, M. (2020). Digital technology and social change: The digital transformation of society from a historical perspective. *Dialogues in Clinical Neuroscience*, 22(2), 189–194. <https://doi.org/10.31887/DCNS.2020.22.2/MHILBERT>.
- Jati, R. (2024). Digital transformation and sustainability of cultural communities. *ICCD Proceedings*, 6, 516–521. <https://doi.org/10.33068/iccd.v6i1.717>.
- Judijanto, L., Nurjani, N. P. S., Nurmiati, A. S., & Lubis, A. F. (2024). Trends in digitalization and cultural identity: A bibliometric study on local traditions in the digital era. *West Science Social and Humanities Studies*, 2(12), 1949–1964. <https://doi.org/10.58812/wsshs.v2i12.1486>.
- Kara, P. A., Ognjanović, I., Hölscher, D., Šćekić, L., Kovačević, P., Mantas, J., Šendelj, R., Laković, L., Maksimović, A. Ž., Rakočević, N., Roganović, M., Reich, C., Simon, A., & Bokor, L. (2024). Human-centric digitization in Montenegro: Progress through 17 years of national independence and future trends. *Electronics*, 13(13), 2460. <https://doi.org/10.3390/electronics13132460>.
- Kozyreva, A., Rustikova, G., Pirozhkova, T., Shelmenkov, V., & Belyavskiy, A. (2022). Legal support of information security of the individual in the conditions of digital transformation of society. *SHS Web of Conferences*, 134. <https://doi.org/10.1051/shsconf/202213400043>.
- Liu, S. (2023). Analysis of Chinese excellent traditional culture from the perspective of cultural self-confidence. *Journal of Humanities, Arts and Social Science*, 7(5), 974–977. <https://doi.org/10.26855/jhass.2023.05.018>.
- Nugroho, A. Y., Sugiarto, S., Priyanto, S. H., Hendratono, T., Herryani, H., & Pradapa, F. (2025). Digital transformation of the cultural heritage of the Mataram Kingdom. *Multidisciplinary Indonesian Center Journal*, 2(3), 3284–3294. <https://doi.org/10.62567/micjo.v2i3.946>.
- Patriak, O. (2024). Digital society: State and development prospects. *Library Science, Record Studies, Informology*, 20(2), 60–67. <https://doi.org/10.63009/lrsi/2.2024.60>.
- Qureshi, S. (2023). Digital transformation for development: A human capital key or system of oppression? *Information Technology for Development*, 29(4), 423–434. <https://doi.org/10.1080/02681102.2023.2282269>.
- Shang, X. (2021). A visualized analysis of hot spots in the studies of fine traditional Chinese culture in the past 40 years. In *Proceedings of the 2020 3rd International Conference on E-Business, Information Management and Computer Science* (pp. 196–202). <https://doi.org/10.1145/3453187.3453335>.
- Tabroni, I., Nurkholis, I., & Robiansyah, A. (2022). Optimization cultivating character values that become integrity nation. *Jurnal Multidisiplin Madani*, 2(3). <https://doi.org/10.54259/mudima.v2i3.510>.
- Tóth, A. (2022). New perspectives for living traditions: Intangible cultural heritage in North-East Hungary. *Acta Ethnographica Hungarica*, 66(2), 421–437. <https://doi.org/10.1556/022.2021.00014>.
- Wang, Y. (2024). Cultural confidence and overseas communication of fine traditional Chinese culture. *Global Journal of Arts, Humanities and Social Sciences*, 12(9), 1–17. <https://doi.org/10.37745/gjahss.2013/vol12n9117>.
- Weinert, M. S. (2022). Integrating cultural heritage into human security analysis: Advancing human dignity. *Global Governance*, 28(1), 35–57. <https://doi.org/10.1163/19426720-02801003>.